

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2018

V/ v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**1. Ông Từ Ngọc Viễn.**

**2. Bà Huỳnh Thanh Trúc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố M tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy**- Kiểm sát viên .

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 606/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2017/QĐ-ST ngày 28/12/2017 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: số 192A, ấp B, xã T, Thành phố M, Tiền Giang.

\* Bị đơn: Bà Cao Minh T, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: số 218 Ấp 4, xã Đ, Thành phố M, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại Tòa hôm nay, Ông Nguyễn Viết V trình bày: ông và bà Cao Minh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2010. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng từ năm 2014 đến năm 2017 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trầm trọng nên ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Cao Hà A , SN: 26/12/2011 và Nguyễn Cao Như Q, SN: 04/9/2016. Khi ly hôn, ông đồng ý giao 02 cháu cho bà T nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/cháu/ tháng từ khi án có hiệu lực cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Quá trình tố tụng, bà T trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông V về thời điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn, tuy nhiên bà không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng.

Về con chung: trường hợp ly hôn, bà đồng ý nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Cao Hà A , SN: 26/12/2011 và Nguyễn Cao Như Q, SN: 04/9/2016. Yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/cháu/ tháng từ khi án có hiệu lực cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bà T có ý kiến thay đổi lời trình bày trong quá trình tố tụng trước đây, bà xác định bà và ông V mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà đồng ý ly hôn. Về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung, bà vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử: Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc ông Nguyễn Viết V xin ly hôn với bà Cao Minh T là có cơ sở. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bà T cũng đồng ý ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết V.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “ Ly hôn” , thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố M theo quy định tại khoản 1 Điều 28 , điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét Ông Nguyễn Viết V và bà Cao Minh T là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã Đ, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng bà T không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bà T có ý kiến thay đổi lời trình bày, bà xác định bà và ông V mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà đồng ý ly hôn. Do đó việc ông V trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã trầm trọng, không còn cơ hội hàn gắn và yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: việc bà T đồng ý nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Cao Hà A và Nguyễn Cao Như Q là sự tự nguyện của bà, phù hợp thực tế và phù hợp với yêu cầu của ông V, nên cần ghi nhận.

Việc bà T yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/cháu/ tháng từ khi án có hiệu lực cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi là phù hợp với thực tế, không trái với quy định của pháp luật, ông V cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông V và bà T cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nhận định ý kiến của VKS: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Ông V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt V.

1/ Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Việt V được ly hôn với bà Cao Minh T.

2/ Về con chung:

+ Giao các cháu Nguyễn Cao Hà A, SN: 26/12/2011 và Nguyễn Cao Như Q, SN: 04/9/2016 cho bà Cao Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Ông Nguyễn Việt V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/cháu/ tháng từ khi án có hiệu lực cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Việt V được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Về án phí: ông Nguyễn Việt V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0011507 ngày 06/10/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M, xem như đã nộp xong.

Ông Nguyễn Việt V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt V và bà Cao Minh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân Thành phố M.
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP M .
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Trần Ngọc Hạnh**